TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lò Thị K. Sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Kiều Duy T. Sinh năm 1962. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, bản tự khai ngày 29/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lò Thị K trình bày:

Bà và ông Kiều Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 12/01/1995 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống được khoảng 17 năm hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà K chuyển công tác xa nhà, không có thời gian chăm sóc gia đình, con cái, từ đó dẫn đến xích mích, hai vợ chồng thường xuyên cãu cọ nhau, tình cảm phai nhạt dần. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị ly hôn ông Kiều Duy T.

Về con chung: Có hai con chung là Kiều Hoàng M, sinh ngày 04/12/1995 và Kiều Thùy D, sinh ngày 02/01/1999. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Kiều Duy T nhiều lần nhưng ông Kiều Duy T đều không đến. Ngày 01/8/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung giữa bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T, đồng thời xác minh sự vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Kiều Duy T.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của bà Lò Thị K.

Về con chung: Có hai con chung là Kiều Hoàng M, sinh ngày 04/12/1995 và Kiều Thùy D, sinh ngày 02/01/1999 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho bà Lò Thị K được ly hôn ông Kiều Duy T;

Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Lò Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bà Lò Thị K khởi kiện ly hôn ông Kiều Duy T có nơi cư trú tại tiểu khu 1, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn bà Lò Thị K sau khi nộp đơn đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, có ý kiến về việc giải quyết vụ án, có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Lò Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Kiều Duy T sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Ông Kiều Duy T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/1995, như vậy hôn nhân giữa bà K và ông T là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà K và ông T: Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên sống xa nhau, dẫn đến không quan tâm, chăm lo cho gia đình, tình cảm dần dần phai nhạt. Từ lâu hai ông bà đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương bà K và ông T sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2022 xác nhận ông T và bà K có mâu thuẫn do không hợp, không hiểu nhau, bà K thường xuyên đi công tác xa, hai vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi cọ, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Lò Thị K yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho bà Lò Thị K được ly hôn ông Kiều Duy T.

[3] Về con chung: Bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T có hai con chung là Kiều Hoàng M, sinh ngày 04/12/1995 và Kiều Thùy D, sinh ngày 02/01/1999. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lò Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho bà Lò Thị K được ly hôn ông Kiều Duy T.

2. Về con chung: Có hai con chung là Kiều Hoàng M, sinh ngày 04/12/1995 và Kiều Thùy D, sinh ngày 02/01/1999. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Lò Thị K và ông Kiều Duy T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lò Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001920 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/9/2022.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT, huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)